

Số: /KH-UBND

Hoàng Đạt ngày ... tháng ... năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã Hoàng Đạt

Thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân dân Huyện Hoàng Hóa về triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn Huyện Hoàng Hóa; UBND xã Hoàng Đạt xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển kinh tế số

1.1. Kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế.

1.2. Mục tiêu cơ bản

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 40%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 1.5%.

2. Phát triển xã hội số

2.1. Xã hội số là xã hội tích hợp công nghệ số một cách tự nhiên và mặc định vào mọi mặt đời sống, người dân được kết nối, có khả năng tương tác và thành thạo kỹ năng số để sử dụng các dịch vụ số, từ đó, hình thành các mối quan hệ mới trong môi trường số, hình thành thói quen số và văn hóa số.

2.2. Mục tiêu cơ bản

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 85%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số

1.1. Cơ chế, chính sách

Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác chuyển đổi số, đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các văn bản, tạo hành lang pháp lý đồng bộ thống nhất về chuyển đổi số để triển khai, áp dụng tại xã ;

Đảm bảo cập nhật đầy đủ và tổ chức triển khai, thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, Huyện về phát triển Chính quyền số.

Tích hợp đa dạng các thông tin, các văn bản chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo xã trên cổng TTĐT để mọi thành phần có thể khai thác thông tin thuận lợi.

1.2. Hạ tầng

Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT tại UBND xã đảm bảo vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung của Tỉnh, Huyện; Đầu tư thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước trên môi trường mạng, phục vụ tốt cho hoạt động Chính quyền điện tử.

Tổ chức triển khai đồng bộ Chiến lược, lộ trình số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu phục vụ kinh tế số và xã hội số.

Phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân: Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn trên địa bàn xã ; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

Nâng cấp đường truyền và đầu tư hạ tầng, trang thiết bị CNTT công sở xã, các nhà văn hóa các thôn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảm bảo vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống thông tin, tạo lập, xử lý, ký số điện tử trên môi trường mạng. Đảm bảo mỗi cán bộ công chức, viên chức đều có máy tính phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ.

1.3. Nền tảng số

Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 78/KH- UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

1.4. Dữ liệu số

Phối hợp với các sở, ban ngành cấp tỉnh, Huyện tổ chức triển khai phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, văn hóa, thể thao và du lịch; Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng và kết nối được với hệ thống dữ liệu dùng chung của Tỉnh, Huyện.

1.5. Nhân lực số

Đề nghị cấp trên và các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức xã. Nhằm đảm bảo nguồn nhân lực về CNTT trong quá trình thực hiện các nội dung về chuyển đổi số.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước trong việc phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu vận hành, khai thác, xử lý trên môi trường mạng.

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn để người dân cập nhật kiến thức, kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ

chuyển đổi số và bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường mạng.

1.6. Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số

Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp, mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số, và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số. Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ, phổ cập kết nối số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị thông minh để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

1.7. Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian mạng.

1.8. Doanh nghiệp số

Phối hợp với các cơ quan, ban ngành cấp trên cung cấp các tài liệu đào tạo, hướng dẫn chuyển đổi số; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, chuyên đổi số cho doanh nghiệp.

Triển khai các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất.

1.9. Thanh toán số

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025.

Triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ thanh toán điện tử trên địa bàn xã .

1.10. An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp trên cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

Tăng cường công tác tuyên truyền để các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp (Lực lượng tại chỗ, Giám sát chuyên nghiệp, Độc lập kiểm tra, Kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia).

Thực hiện sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, đơn vị; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện .

Đề xuất dán nhãn tín nhiệm cho các Trang Thông tin điện tử xã, thị trấn đảm bảo an toàn thông tin mạng.

Tuyên truyền cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn.

2. Phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực

2.1. Nông nghiệp và nông thôn

Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng nông nghiệp số gắn liền với nông

thôn hiện đại, nông dân chuyên nghiệp, văn minh. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

- Chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế số nông nghiệp; phát động và thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư phục vụ nông nghiệp tại xã.

- Hướng dẫn các hợp tác xã và người nông dân tham gia tích cực trong việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên sàn giao dịch điện tử.

- Triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản.

- Tổ chức triển khai mô hình thôn chuyển đổi số; xã chuyển đổi số, trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là gắn kết phát triển thương mại điện tử với Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp trên, Hội nông dân tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cho người nông dân theo hướng tuyên truyền, phổ biến qua phương tiện truyền thông cơ sở; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số; tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số cho người nông dân thông qua các nền tảng số, đào tạo trực tuyến, liên tục phát triển kỹ năng và tri thức số cho người nông dân, ưu tiên nhóm kỹ năng về sử dụng, khai thác các sàn giao dịch điện tử, thanh toán điện tử, nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng....

2.2. Lĩnh vực Y tế

- Tăng cường công tác tuyên truyền cho trạm y tế cung cấp dịch vụ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; đơn thuốc điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt...

- Khuyến khích trạm Y tế xã triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa kết nối giữa cơ sở với bệnh viện tuyến trên giúp giảm tải các cơ sở y tế, khám, chữa bệnh kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Thực hiện quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai nền tảng quản lý xét nghiệm thống nhất. Các kết quả xét nghiệm trong hồ sơ bệnh án điện tử được công nhận lẫn nhau giữa các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tổ chức triển khai nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở, quản lý trạm y tế xã.

- Triển khai lập hồ sơ sức khỏe cá nhân, đảm bảo mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân để hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị. Hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật thường xuyên, lưu lại thông tin về tình trạng sức khỏe người dân trong suốt cuộc đời.

2.3. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai nền tảng dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình trong công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, giáo viên, từ đó, hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số, bảo đảm chất lượng cho việc thi cử trực tuyến.

- Ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech) vào giảng dạy. Tạo cơ chế thí điểm các sản phẩm, dịch vụ mới đột phá, hỗ trợ đào tạo nhanh, hiệu quả.

- Triển khai thu tiền học phí và các khoản thu theo quy định không dùng tiền mặt.

- Triển khai, sử dụng hiệu quả các phần mềm, nền tảng số Giáo dục; triển khai các phần mềm, giải pháp phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo...

2.4. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

- Tổ chức triển khai và thúc đẩy, khuyến khích các hình thức giao dịch điện tử, chứng chỉ chứng nhận điện tử, chi trả an sinh xã hội trực tuyến hoặc trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng, loại bỏ các khâu trung gian không cần thiết.

- Tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tổ chức sử dụng lao động đóng vai trò nòng cốt và người lao động, người dân tham gia tích cực trong thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

2.5. Thương mại, công nghiệp và năng lượng

a) Thương mại

- Quản lý, giám sát hoạt động của các nền tảng thương mại điện tử; chống hàng gian, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến; xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Tổ chức triển khai Chương trình thúc đẩy thương mại điện tử, tăng cường liên kết thương mại điện tử giữa xã với các xã bạn và các vùng miền trong cả nước.

- Hỗ trợ người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử để góp phần đưa mỗi một người dân thành một doanh nhân.

b) Công nghiệp và năng lượng

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực năng lượng.

- Triển khai mô hình sử dụng năng lượng trong sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp trên địa bàn xã.

2.6. Lĩnh vực Du lịch

- Xây dựng website riêng để giới thiệu, quảng bá cho các điểm du lịch; xây dựng hệ thống kết nối giữa các điểm du lịch trên địa bàn.

- Tăng cường hiểu biết giao lưu văn hóa, tìm hiểu thế giới và tạo động lực bảo tồn giá trị truyền thống, tôn vinh bản sắc văn hóa dân tộc.

- Đầu tư cho bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa tâm linh, đặc biệt về tín ngưỡng, tôn giáo và những giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với điểm tâm linh trở thành yếu tố hấp dẫn đặc sắc để thu hút khách du lịch; đầu tư vào hạ tầng tiếp cận điểm du lịch và hệ thống cơ sở dịch vụ đảm bảo chất lượng, tiện nghi, hài hòa với không gian và tính chất khu, điểm du lịch; tăng cường sử dụng giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch.

2.7. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức triển khai phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, phát triển kinh tế xanh, sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường.

- Ưu tiên phát triển nền tảng dữ liệu đất đai quốc gia, bản đồ số quốc gia, sử dụng phương thức, công nghệ số nâng cao chất lượng dịch vụ, khả năng tương tác, phục vụ minh bạch hóa, đảm bảo cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin về tài nguyên môi trường cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng góp phần phát triển kinh tế số trên địa bàn xã.

2.8. Các ngành, lĩnh vực khác

- Tổ chức triển khai phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực, chuyển dịch từ sản xuất truyền thống sang kinh tế số ngành, chuyên đổi số mạnh mẽ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực; thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư phục vụ ngành, lĩnh vực; triển khai các nền tảng số ngành phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp và người dân.

- Tổ chức triển khai nền tảng số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành; kết nối, liên kết giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp và chính quyền; tạo môi trường hình thành các dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, tạo điều kiện khai thác hiệu quả hệ sinh thái kinh doanh trên không gian mạng.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức, bộ máy

- Tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; Triển khai đồng bộ về phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

- Tổ chức và triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng thôn để phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số, hình thành mạng lưới triển khai công nghệ rộng khắp trên địa bàn xã.

2. Nghiên cứu, phát triển

- Thúc đẩy ứng dụng các công nghệ số mới dữ liệu lớn phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ, tạo lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, phù hợp với đặc trưng của từng ngành, lĩnh vực của xã .

3. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Tổ chức các hội nghị về phát triển kinh tế số, xã hội số; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện quan trọng của xã .

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông cơ sở. Phát triển các chuyên mục tư vấn, hỏi đáp về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

4. Bảo đảm kinh phí

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách (kinh phí chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, dự án thuộc Kế hoạch này. Trong đó:

- Nguồn kinh phí đầu tư chi để thực hiện các nhiệm vụ, dự án: đầu tư xây dựng các hệ thống thông tin, nền tảng số, mua sắm phần cứng, phần mềm, công nghệ, trang thiết bị và xây dựng các cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Nguồn kinh phí thường xuyên chi để thực hiện nhiệm vụ: Tạo lập, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ, sử dụng dữ liệu số; đảm bảo an toàn thông tin mạng; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực số, kỹ năng số, công dân số, văn hóa số; hỗ trợ, tư vấn chuyển đổi số doanh nghiệp; thông tin, tuyên truyền; duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số; các nhiệm vụ khác thuộc Kế hoạch có tính chất chi thường xuyên. Khuyến khích, ưu tiên sử dụng nguồn chi thường xuyên thuê thiết bị, dịch vụ.

- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ sở giáo dục, đào tạo bố trí kinh phí từ ngân sách tự chủ để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao thuộc Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo chuyên đổi số xã

- Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục và các nhiệm vụ khác trong Kế hoạch này phù hợp chức năng nhiệm vụ được giao.
- Căn cứ nội dung Kế hoạch này xây dựng và triển khai kế hoạch giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch hàng năm phát triển kinh tế số và xã hội số; bổ sung, cập nhật, đồng bộ các nội dung của Kế hoạch này với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, kinh tế - xã hội của địa phương.
- Tham mưu cho UBND xã thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế số, xã hội số tại địa phương đảm bảo các chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch; ưu tiên và bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tại địa phương.
- Thực hiện báo cáo hàng định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện kế hoạch về UBND Huyện qua phòng Văn hoá - Thông tin để tổng hợp báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện theo quy định.

2. Công chức VHXX

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, thôn tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng năm, trước ngày 10/12 tổng hợp, báo cáo Phòng VHXX, UBND huyện kết quả triển khai thực hiện.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại nội dung 2.6 khoản 2 Mục II; thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thúc đẩy phát triển các nền tảng số quốc gia đổi nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch.
- Chỉ đạo đài truyền thanh xã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch.

2. Công chức Tài chính – ngân sách

- Tổng hợp, tham mưu cho UBND xã về nguồn ngân sách chi thường xuyên, nguồn ngân sách chi đầu tư phát triển hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai, thực hiện các nội dung của Kế hoạch.
- Tham mưu cho UBND xã về lĩnh vực Kinh tế số
- Thực hiện các mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Công chức VHXX (Phụ trách lĩnh vực LĐT BXH)

- Thực hiện các nhiệm vụ tại nội dung 2.4 khoản 2 Mục II theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.
- Chủ trì thực hiện các nội dung tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Các trường học

- Thực hiện các nhiệm vụ tại nội dung 2.3 khoản 2 Mục II tại Kế hoạch này.
- Thực hiện các mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Công chức ĐC – XD – TN - MT

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại nội dung 2.1 khoản 2 Mục II; thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thúc đẩy phát triển các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại nội dung 2.5 khoản 2 Mục II; thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ thúc đẩy phát triển các nền tảng số đối với nền tảng sàn thương mại điện tử.

- Thực hiện các giải pháp tại khoản 3 Mục III;

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại nội dung 2.7 khoản 2 Mục II; thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thúc đẩy phát triển các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng bản đồ số.

- Thực hiện các mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Công chức VP- TK

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại nội dung 2.2 khoản 2 Mục II; thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thúc đẩy phát triển các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, nền tảng trạm y tế xã.

- Tham mưu cho UBND xã về lĩnh vực Chính quyền số.

- Thực hiện các mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Công an xã

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thúc đẩy phát triển các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử; thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh, bảo đảm quyền và lợi ích của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động kinh tế số, xã hội số.

9. Đoàn Thanh niên xã

Chỉ đạo BCH Đoàn xã, các chi đoàn tham gia mạng lưới hỗ trợ triển khai chuyển đổi số do Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã điều phối; chủ động phát động các chiến dịch đoàn viên thanh niên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ trên môi trường số.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hoàng Đạt và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, chỉ đạo hệ thống tổ chức thành viên chủ động tham gia phát triển và ứng dụng công nghệ số phục vụ kinh tế số và xã hội số.

- Phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Phối hợp với các tổ chức thành viên, tổ chức xã hội nghề nghiệp phát động đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp chủ động làm chủ công nghệ, cung cấp sản phẩm, dịch vụ có chất lượng; tích cực trong việc tham gia giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế số, xã hội số.

12. Bưu điện VH xã

- Tham mưu với cấp trên ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính rộng khắp đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số; phối hợp tham gia đào tạo, hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số.

- Có trách nhiệm tiên phong chuyển đổi số, phát triển các nền tảng số ngành;

hình thành hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ số.

- Chủ động phát triển các nền tảng số, tham gia Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia, giải quyết các vấn đề về phát triển kinh tế số, xã hội số; xây dựng hệ sinh thái nội dung hấp dẫn, lành mạnh để tạo thói quen trực tuyến cho người dân.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, đề nghị Ban chỉ đạo chuyên đổi số xã, công chức chuyên môn các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có liên quan, các tổ công nghệ số cộng đồng nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh mới hoặc khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về UBND xã qua phòng Công chức VHXH để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND Huyện Hoàng Hóa (B/c);
- Phòng VHTT huyện (B/c);
- Đảng ủy, TT HĐND xã (B/c);
- Các ban, ngành, đơn vị có liên quan;
- Thành viên BCD CDS xã;
- Các thôn
- Lưu VP.

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Điện

PHỤ LỤC

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ GIAI ĐOẠN 2022-2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HOÀNG ĐẠT**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2022 của UBND xã)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
A	PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Hoàn thiện các văn bản quy định pháp luật			
1	Rà soát, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực để cụ thể hóa việc thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế - xã hội; xây dựng các chính sách để bảo đảm tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% tổng số hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực	BCĐ xã		Hàng năm
II	Phát triển hạ tầng			
1	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, khu phố; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số	Bưu điện VH xã	Các doanh nghiệp viễn thông	2022 - 2025
III	Phát triển nền tảng số			
1	Đề xuất các nền tảng số quốc gia phù hợp nhu cầu thực tế tại địa phương; tích cực áp dụng nền số quốc gia vào hoạt động chuyển đổi số tại địa phương; Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số	BCĐ xã	Bưu điện VH xã; CC VHXH	2022

2	Nghiên cứu, xây dựng các phương án, đề án thúc đẩy phát triển các nền tảng số quốc gia trong ngành, lĩnh vực trên địa bàn được giao quản lý.	BCĐ xã	CC VHXH	2022 - 2025
IV	Phát triển dữ liệu số			
1	Áp dụng các Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung tại xã	CC VP-TK	BCĐ xã	2022 - 2025
V	Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng			
1	Đảm bảo yêu cầu An toàn thông tin mạng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số	Ban công an xã	CC VP-TK	Hàng năm
2	Tổ chức triển khai các dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp giúp tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp	Ban công an xã	CC VP-TK	2022 - 2025
VI	Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số			
1	Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, số nâng cao cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ CNTT và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.	Công chức VHXH	Trung tâm HTCD	Hàng năm

2	Hàng năm phối hợp thực hiện sát hạch, đánh giá, công bố kỹ năng số của học sinh, công chức, viên chức và người lao động trong các doanh nghiệp, tiến tới toàn dân và có phương án đào tạo, nâng cao kỹ năng số ở từng ngành, lĩnh vực, địa phương.	Các trường học, công chức VHXH, LĐTBXH, CC VPTK, TT HTCD	Các cơ sở giáo dục đào tạo; các doanh nghiệp	2022 - 2025
3	Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp; khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân.	BCĐ xã	CC VHXH	2022 - 2025
4	Triển khai các chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.	BCĐ xã	CC VHXH, Ban công an xã	2022 - 2025
VII Phát triển doanh nghiệp số				
1	Sử dụng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp để làm thước đo chuyển đổi số của doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.	CC TC-KH	- BCĐ xã; CC VP -TK - Các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn	2022 - 2025
2	Định kỳ tổ chức khảo sát đánh giá mức độ chuyển đổi số của các doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực, địa bàn.	CC TC-KH	- BCĐ xã; CC VP -TK - Các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn	2022 - 2025

3	Triển khai thực hiện Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa bàn; chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn tích cực tham gia.	CC TC-NS	BCĐ xã; CC VP -TK	2022 - 2025
XIII	Phát triển thanh toán số			
1	Tổ chức triển khai Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025.	CC TC - KH	Bru điện VH xã	2022-2025
IX	Phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương			
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực, địa phương.	Công chức chuyên môn, BCĐ xã	CC VHXH	2022
2	Tổ chức triển khai Nền tảng dữ liệu số ngành, lĩnh vực, địa phương	Công chức chuyên môn, BCĐ xã	CC VHXH	2022 - 2025
3	Tổ chức triển khai Nền tảng số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực, địa phương.	Công chức chuyên môn, BCĐ xã	CC VHXH	2022 - 2025
4	Tổ chức triển khai đào tạo kỹ năng số chuyên ngành cho lực lượng lao động trong ngành, lĩnh vực, địa bàn	Công chức chuyên môn, BCĐ xã	CC VHXH	2022 - 2025
B	CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
1	Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng khối phố, thôn, bản	BCĐ xã	CC VHXH; CC VP- TK	2022
2	Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào Thanh Hóa	BCĐ xã	CC VHXH	2022 - 2025

3	Tổ chức các hội nghị phát triển kinh tế số, xã hội số và kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện quan trọng của xã	BCĐ xã	CC VHXH	2022 - 2025
4	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ trung ương đến cơ sở. Hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.	BCĐ xã, TT HTCD	CC VHXH	2022 - 2025
5	Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số đặt ra tại Kế hoạch này	CC VP-TK	BCĐ xã, CC TC-KT, các doanh nghiệp	2022 - 2025
6	Huy động tối đa các nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	CC TC-KT.	BCĐ xã	2022 - 2025
7	Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số, phát triển kinh tế số và xã hội số ngành và lĩnh vực và các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện	CC TC-KT	BCĐ xã	2022 - 2025
8	Hướng dẫn, ưu tiên chi cho chuyển đổi số, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, phân đầu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trong tổng chi ngân sách nhà nước cao hơn mức trung bình của quốc gia.	CC TC-KT	BCĐ xã	2022 - 2025
9	Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số và đề xuất các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.	CC VHXH (LD,TB&XH)	BCĐ xã	2022 - 2025

10	Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; phát triển các Trung tâm giải đáp thắc mắc chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số	CC VHXXH (LĐ,TB&XH)	BCĐ xã	2022 - 2025
----	---	-----------------------	--------	-------------